

Số: 13/2017/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú
và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 170/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Cá nhân, hộ gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức thu, các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú

1. Mức thu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	
			Các phường của thành phố Mỹ Tho	Các địa bàn khác
1	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân.	đồng/lần cấp	22.000	11.000
2	Đăng ký thường trú, tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	đồng/lần đăng ký	16.000	8.000
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	đồng/lần điều chỉnh	8.000	4.000
4	Gia hạn tạm trú	đồng/lần gia hạn	12.000	6.000

2. Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú:

a) Đối với các đối tượng thuộc gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật;

b) Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã: xã Bình Đông, xã Bình Xuân (thị xã Gò Công), xã Gia Thuận, xã Kiểng Phước, xã Phước Trung (huyện Gò Công Đông) và 06 xã thuộc huyện Tân Phú Đông theo Quyết định số 131/QĐ-TTg

ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

c) Điều chỉnh lại địa chỉ, số nhà, tên đường; cấp đổi sổ tạm trú do thay đổi địa giới hành chính.

Điều 4. Mức thu, các trường hợp miễn thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân

1. Mức thu

Mức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân khi cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền chụp ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân):

a) Tại các phường của thành phố Mỹ Tho: 10.000 đồng/lần cấp;

b) Tại các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh: 5.000 đồng/lần cấp.

2. Các trường hợp miễn thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

a) Đối với các đối tượng thuộc gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật;

b) Cấp đổi chứng minh nhân dân do nhà nước thay đổi địa giới hành chính;

c) Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã: xã Bình Đông, xã Bình Xuân (thị xã Gò Công), xã Gia Thuận, xã Kiểng Phước, xã Phước Trung (huyện Gò Công Đông) và 06 xã thuộc huyện Tân Phú Đông theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 5. Chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân

1. Lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức thu phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định.

2. Hàng năm cùng với việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 103/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh